

## BẢNG GIÁ DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-PTTH ngày 26/12/2022 của Đài PT-TH Sơn La)

### I. PHÁT SÓNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH:

#### 1. Sản phẩm hàng hoá:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Thời gian	Chương trình QC	Đơn giá			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
1	Từ 5h45 đến 12h	Trước, sau thời sự, CM, chuyên đề và các chương trình khác	1.200	1.800	2.300	3.000
		Trước, sau phim truyện	1.300	2.000	2.500	3.300
		Giữa phim truyện	1.400	2.200	2.800	3.600
2	Từ 12h đến 15h	Trước, sau thời sự, CM, chuyên đề và các chương trình khác	1.300	2.000	2.500	3.300
		Trước, sau phim truyện	1.400	2.200	2.800	3.600
		Giữa phim truyện	1.500	2.300	3.000	3.900
3	Từ 15h đến 18h50'	Trước, sau thời sự, CM, chuyên đề và các chương trình khác	1.400	2.200	2.800	3.600
		Trước, sau phim truyện	1.500	2.300	3.000	3.900
		Giữa phim truyện	1.600	2.500	3.100	4.100
4	Từ 18h50' đến 23h30'	Trước thời sự VTV	1.800	2.600	3.300	4.400
		Sau thời sự VTV, STV	2.000	3.000	3.700	5.000
		Trước, sau phim truyện	1.900	2.800	3.500	4.700
		Giữa phim truyện	2.200	3.300	4.200	5.500
		Trước, sau CM, chuyên đề và các chương trình khác	1.600	2.500	3.100	4.100

- Quảng cáo có thời lượng dưới 10 giây được tính theo giá quảng cáo 10 giây.

- Giá quảng cáo được tính theo mức chuẩn 10", 15", 20", 30", các TVC có thời lượng trên mức chuẩn được tính như sau: 40" = (30+10); 45" = (30+15); 50" = (30+20); 60" = (30+30)...

**2. Chạy panel, logo, popup không quá 10"** (áp dụng cho tất cả các thời điểm): 300.000 đồng/lần.

**3. Chạy chữ dưới chân màn hình:** 100.000đ/lần (thời lượng 30’)

**4. Phát phóng sự tự giới thiệu:**

Có thời lượng từ 3 phút đến dưới 10 phút, gồm các chương trình phát sóng giới thiệu về công nghệ, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư... của doanh nghiệp hoặc giới thiệu sơ lược về tính năng tác dụng của sản phẩm, phát sau các chương trình địa phương, không phát sóng trong các chương trình phim và giải trí. Đơn giá cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Khung giờ</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>I</i>	<i>Phóng sự phát trên sóng truyền hình</i>		
1	Khung giờ từ 5h45 đến 12h00	600.000	đồng/phút
2	Khung giờ từ 12h00 đến 15h00	800.000	đồng/phút
3	Khung giờ từ 15h00 đến 18h55	600.000	đồng/phút
4	Khung giờ từ 18h55 đến 23h30	1.000.000	đồng/phút
<i>II</i>	<i>Phóng sự phát trên sóng phát thanh</i>		
1	Khung giờ từ 10h30 đến 11h00	300.000	đồng/phút
2	Khung giờ từ 11h30 đến 12h00	400.000	đồng/phút
3	Khung giờ từ 20h00 đến 20h30	500.000	đồng/phút
4	Khung giờ từ 21h45 đến 22h00	300.000	đồng/phút

Khách hàng ký hợp đồng phát sóng Phóng sự tự giới thiệu được áp dụng theo giảm giá chung, nhưng không được cộng doanh số vào doanh số của hợp đồng nguyên tắc quảng cáo dài hạn; đối với những hợp đồng phóng sự tự giới thiệu có tính chất đặc biệt thì mức ưu đãi về giá và giảm giá do Giám đốc Đài quyết định, mức giảm tối đa không quá 50% tổng giá trị hợp đồng.

**5. Phát Phóng sự tuyên truyền:** Thời lượng từ 3 phút đến dưới 30 phút, phát sau các chương trình địa phương. Đơn giá cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Khung giờ</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>I</i>	<i>Phóng sự phát trên sóng truyền hình</i>		
1	Khung giờ từ 5h45 đến 12h00	300.000	đồng/phút
2	Khung giờ từ 12h00 đến 15h00	400.000	đồng/phút
3	Khung giờ từ 15h00 đến 18h55	500.000	đồng/phút
4	Khung giờ từ 18h55 đến 23h30	600.000	đồng/phút
<i>II</i>	<i>Phóng sự phát trên sóng phát thanh</i>		
1	Khung giờ từ 10h30 đến 11h00	300.000	đồng/phút

2	Khung giờ từ 11h30 đến 12h00	400.000	đồng/phút
3	Khung giờ từ 20h00 đến 20h30	600.000	đồng/phút
4	Khung giờ từ 21h45 đến 22h00	500.000	đồng/phút

#### 6. Thông tin, thông báo:

- Quảng cáo bằng lời (không có hình ảnh): 1.000.000 đ/30 giây
- Thông báo tuyển dụng, đấu giá, đấu thầu, thông tin có tính chất kinh doanh: 500.000đ/30 giây
- Thông báo, thông tin khác: 400.000đ/ 30 giây.
- Cảm tạ; tin buồn; rơi giấy tờ: 300.000/30 giây.
- Thông báo lời có chèn hình ảnh phát trong chương trình (+) 150.000đ/hình ảnh/lần.

**Ghi chú:** Thời gian phát sóng tin buồn: 8h, 11h50', 18h55', 19h42, 20h15' (Nội dung phát sóng theo mẫu quy định của Đài).

#### \* Thông tin miễn phí:

- Theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 5/7/2018 của Tỉnh ủy Sơn La về tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ và một số đối tượng chính sách khi từ trần.

- Nhắn tìm trẻ lạc dưới 6 tuổi, Thông tin tìm người tàn tật, người già trên 80 tuổi; Thông tin tìm tung tích nạn nhân; Thông tin hoạt động nhân đạo;

#### 7. Xây dựng băng quảng cáo:

STT	Nội dung	Đơn giá
1	Xây dựng băng quảng cáo sản phẩm (bao gồm 1 lần phát sóng)	4.000.000/30 giây
2	Lồng tiếng băng quảng cáo truyền hình	300.000/30 giây

#### 8. Xây dựng phim, phóng sự, tài liệu:

STT	Nội dung	Đơn giá
1	Xây dựng phim phóng sự truyền hình (Thời lượng dưới 25 phút)	2.000.000 - 2.500.000đ/phút
2	Xây dựng phim phóng sự truyền hình (Thời lượng trên 25 phút)	2.500.000.000 - 3.000.000đ/phút
3	Xây dựng phim phóng sự phát thanh (Thời lượng dưới 10 phút)	1.600.000 - 2.000.000đ/phút
4	Xây dựng phim phóng sự phát thanh (Thời lượng trên 10 phút)	1.400.000 - 1.960.000đ/phút

## **9. Truyền hình trực tiếp:**

### **9.1. Truyền hình trực tiếp trong địa bàn thành phố Sơn La**

- Giá dịch vụ Truyền hình trực tiếp có thời lượng từ 60 phút đến 90 phút/cuộc được tính từ 30.000.000đ/cuộc đến 50.000.000đ/cuộc (*Tùy theo tính chất cuộc THPT*).

- Cước thuê bao đường truyền tính theo đơn giá dịch vụ của Viễn thông Sơn La (*Các đơn vị ký hợp đồng trực tiếp với VNPT*).

### **9.2. Truyền hình trực tiếp tại các huyện trong tỉnh Sơn La**

- Giá dịch vụ Truyền hình trực tiếp có thời lượng từ 60 phút đến 90 phút/cuộc được tính từ 50.000.000đ/cuộc đến 80.000.000đ/cuộc (*Tùy theo tính chất cuộc THPT*).

*Giá trên đã bao gồm:*

+ Công tác phí đi khảo sát THPT

+ Công tác phí ekip thực hiện chương trình THPT

+ Xăng xe ngày đi khảo sát và ngày thực hiện chương trình THPT

- Cước kết nối đường truyền tính theo đơn giá dịch vụ của Viễn thông Sơn La (*Các đơn vị ký hợp đồng trực tiếp với VNPT*).

- Ghi hình trực tiếp phát sau tính bằng 80% giá truyền hình trực tiếp.

- Nếu chương trình gồm cả phát thanh trực tiếp thì sẽ cộng thêm 50% giá dịch vụ truyền hình trực tiếp.

## **10. Tọa đàm**

### **10.1. Tọa đàm trường quay trực tiếp**

- Giá dịch vụ tọa đàm trực tiếp có thời lượng từ 20 phút đến 40 phút/cuộc được tính từ 25.000.000đ/cuộc đến 30.000.000đ/cuộc (*Tùy theo tính chất cuộc tọa đàm*)

- Cước thuê bao đường truyền tính theo đơn giá dịch vụ của Viễn thông Sơn La.

### **10.2. Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau**

- Giá dịch vụ tọa đàm ghi hình phát sau có thời lượng từ 20 phút đến 40 phút/cuộc được tính từ 10.000.000đ/cuộc đến 20.000.000đ/cuộc (*Tùy theo tính chất cuộc tọa đàm*)

10.3. Thực hiện chương trình livestream tư vấn trực tiếp trên nền tảng công nghệ sử dụng thiết bị truyền hình.

- Giá dịch vụ livestream có thời lượng 60 phút đến 120 phút/cuộc được tính từ 15.000.000đ/cuộc đến 25.000.000đ/cuộc (*Tùy theo tính chất cuộc livestream*)

(*Giá trên không bao gồm phần việc xây dựng nội dung, kịch bản, Người dẫn chương trình và các chi phí phát sinh khác có liên quan*)

## II. TRÊN SÓNG PHÁT THANH:

TT	Hình thức thông báo	Thời lượng	Chương trình	Đơn giá (đồng/lần)
1	Phát băng Quảng cáo	30"	Sau chương trình thời sự tiếng Phổ thông	500.000
2	Đọc thông báo, QC	30"	Sau chương trình thời sự tiếng Phổ thông	400.000
3	Biên dịch, đọc thông báo bằng tiếng Thái, Mông		Sau chương trình thời sự tiếng Thái, Mông (giới hạn 1 trang A4)	600.000

## III. QUẢNG CÁO TRÊN WEBSITE:

TT	Vị trí đăng	Hình thức đăng	Đơn giá/tháng
1	Trang chủ	BANER ngang dưới tiêu điểm ( 993x150pixel;≤ 100Kb)	1.200.000 đ
		BANER bên phải ( 310x112pixel;≤ 50Kb)	600.000 đ
2	Trang thông tin quảng cáo	Văn bản tính theo trang A4	500.000 đ
		Hình ảnh kèm văn bản tính theo số lượng hình ảnh (tối thiểu 1 tối đa 3 hình ảnh)	700.000 đ
		Tính theo đội dài clip (tối thiểu 15s tối đa 3 phút)	1.200.000 đ
3	Link liên kết	Đối với các link liên kết đến website của Đối tác	200.000 đ

## IV. GIẢM GIÁ CHO KHÁCH HÀNG:

### 1. Nguyên tắc giảm giá:

- Nhằm khuyến khích khách hàng có số lượng quảng cáo lớn, thời lượng quảng cáo dài, được ký hợp đồng nguyên tắc.
- Giảm giá quảng cáo không ảnh hưởng đến doanh thu quảng cáo.

### 2. Tỷ lệ giảm giá:

- Tỷ lệ giảm giá tính trên giá gốc theo hợp đồng đã ký giữa Đài PT-TH Sơn La và khách hàng. Nếu đến cuối năm doanh số thực tế không đạt mức theo hợp đồng đã ký kết thì phải tính lại tỷ lệ giảm giá theo quy định của Đài.

Giá trị hợp đồng (tính trên DT)	Tỷ lệ giảm giá
Từ 5 triệu đến dưới 20 triệu	6%
Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu	10%
Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu	14%
Từ 100 triệu đến dưới 150 triệu	18%

Từ 150 triệu đến dưới 300 triệu	20%
Từ 300 triệu đến dưới 500 triệu	23%
Từ 500 triệu đến dưới 800 triệu	26%
Từ 800 triệu đến dưới 1 tỷ	30%

Đối với các công ty có doanh số quảng cáo vượt mức ký trong hợp đồng nguyên tắc, thanh toán đúng như trong hợp đồng sẽ được xem xét thưởng vào cuối năm. Nếu thanh toán xong trước ngày 15 của tháng kế tiếp tháng phát quảng cáo sẽ được giảm giá bổ sung 3% của số tiền thanh toán đó.

#### **V. CHI HOA HỒNG CHO KHÁCH HÀNG:**

- Khách hàng quảng cáo không hưởng tỷ lệ giảm giá trên hợp đồng theo quy định tại mục I.
- Phải thanh toán xong 100% giá trị hợp đồng.

<b>Giá trị hợp đồng (tính trên DT)</b>	<b>Tỷ lệ giảm giá</b>
Từ 5 triệu đến dưới 20 triệu	6 %
Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu	7 %
Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu	8 %
Từ 100 triệu trở lên	10 %

#### **VI. ĐIỀU KIỆN KÝ HỢP ĐỒNG VÀ PHÁT SÓNG THÔNG TIN QUẢNG CÁO:**

1. Các đơn vị ký hợp đồng quảng cáo với Đài PT-TH tỉnh Sơn La phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Nội dung thông tin, hoạt động kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ được phát sóng phải có đủ các điều kiện theo quy định.
3. Thông báo về các giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản, phải có xác nhận của địa phương (hoặc bản photo các giấy tờ trên + CMT nhân dân)
4. Khách hàng được đăng ký quảng cáo ngoài khung giờ cơ bản trên nếu có nhu cầu.
5. Các đơn vị, doanh nghiệp có trụ sở đóng tại địa bàn tỉnh Sơn La (*Doanh nghiệp phải có giấy phép Kinh doanh do các cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh Sơn La cấp và không chọn hình thức giảm giá, hoa hồng*) khi tham gia thông tin, quảng cáo thì đơn giá được áp dụng bằng 70% đơn giá thông tin, quảng cáo từng thời điểm (*Các thông tin quảng cáo thuộc **mục 5, khoản I** không áp dụng quy định này*).
6. Các sản phẩm quảng cáo như băng vệ sinh, giấy vệ sinh, bao cao su, thuốc chữa bệnh ngoài da.... không quảng cáo vào các giờ 11h50', 18h50' và 19h55' hàng ngày.
7. Không phát sóng quảng cáo trong các chương trình thời sự; chương trình phát thanh, truyền hình trực tiếp.

8. Trường hợp khách hàng muốn thay đổi nội dung thông báo, quảng cáo phải báo ngay cho phòng TC-HC trước 10h đối với chương trình phát sóng vào buổi trưa và trước 16h đối với chương trình phát sóng vào buổi chiều, tối và sáng hôm sau.

9. Những trường hợp không nằm trong quy định này do Giám đốc Đài quyết định, trên cơ sở đề nghị của các phòng liên quan.

10. Bảng giá trên là bảng giá cơ bản của đài, chưa bao gồm tỷ lệ giảm giá.

11. Quy định này được áp dụng trong năm 2023, các quy định về quảng cáo của Đài trước đây không còn hiệu lực thi hành.

12. Các chính sách khác mời quý khách hàng liên hệ:

**Phòng Tổ chức - Hành chính, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La**

**Địa chỉ: Tổ 01, phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La**

**Email: quangcaostv1@gmail.com**

**Điện thoại: 0212 3856 210; 0904 811 075; 0949 851 745; 0915 515 959**